

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC NINH
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HS-ST
Ngày 10 tháng 01 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú; Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Vũ Minh Trang, cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2017/HSST ngày 01/12/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2017/QĐXXST-HS ngày 27/12/2017 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 25/8/1999;

HKTT: Bản P, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn V, đã chết và bà Nông Thị N, sinh năm 1977; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là thứ 2; Vợ con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/10/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1 - Chị Triệu Thị B, sinh năm 1999

HKTT: Thôn K, xã H, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin xử vắng mặt);

2 - Chị Vi Thị L, sinh năm 1999

HKTT: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh Bắc Giang (Có đơn xin xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: **Bà Nông Thị N, sinh năm 1977.**

HKTT: Bản P, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn T thuê trọ ở dãy nhà trọ của ông M, sinh năm 1966 ở khu T, phường K, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh. Cùng khu trọ của T là phòng trọ của chị Triệu Thị B và chị Vi Thị L.

Khoảng 08 giờ ngày 25/9/2017, thấy phòng trọ của chị B và chị L khóa cửa bên ngoài, biết hai chị không có trong phòng nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền ăn tiêu cá nhân. Để thực hiện hành vi của mình, T đã chui qua ô trống ở cửa sổ của phòng chị B, chị L để vào trong, lén lút trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng của chị B và 2.000.000 đồng của chị L. Tổng số tiền T đã trộm cắp được là 3.500.000 đồng.

Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, chị B và chị L đi làm về, phát hiện bị kẻ gian vào phòng trộm cắp tài sản. Ngày 30/9/2017, các chị đã làm đơn trình báo với cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Ninh.

Sau khi bị bắt, T đã tác động với mẹ bị cáo là Bà Nông Thị N nộp tiền cho Cơ quan cảnh sát điều tra bồi thường cho bị hại toàn bộ số tiền mà T đã trộm cắp được.

Với nội dung trên, Cáo trạng số 295/CTr - VKS ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh truy tố Hoàng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn T đã khai nhận:

Khoảng 08 giờ ngày 25/9/2017, Hoàng Văn T thấy phòng trọ của chị B, chị L ở cùng dãy trọ với mình khóa cửa ngoài. Biết trong phòng trọ không có người nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền ăn tiêu cá nhân. T thấy cửa sổ phòng trọ của chị B và chị L không chốt nên đã dùng tay mở cánh cửa ra. Thấy có 01 chấn song cửa bị mất tạo thành một ô trống có thể chui vào được, T đã chui qua ô trống này vào trong phòng, kiểm tra đồ đạc của chị B và chị L, lấy 1.500.000 đồng của chị B và 2.000.000 của chị L. Sau đó T chui ra ngoài bằng lối cũ. Số tiền trộm cắp được T đã một mình ăn tiêu cá nhân hết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh duy trì quyền công tố, sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự 2015; điểm b, s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt:

Bị cáo Hoàng Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 đến 18 tháng.

Bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 25/9/2017, Hoàng Văn T đã có hành vi trộm cắp số tiền trị giá 3.500.000 đồng của chị Triệu Thị B và chị Vi Thị L. Hành vi của bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Cáo trạng truy tố bị cáo theo khoản 1, Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra nó còn gây mất trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, tạo dư luận không tốt trên địa bàn. Do vậy cần có một hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt. Vì lòng tham của mình mà bị cáo đã trộm cắp tài sản của người khác để thoả mãn nhu cầu cá nhân. Tuy nhiên tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo đã thành khẩn nhận tội và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo là người dân tộc Tày, nhận thức xã hội còn hạn chế, tài sản bị cáo trộm cắp, bị cáo đã tác động gia đình trả lại cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b,s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy bị cáo bị tạm giam 03 tháng, trong thời gian này cũng đủ cho bị cáo nhận thức được những sai lầm đối với hành vi phạm tội của mình, đối chiếu với các quy định pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát thành phố Bắc Ninh là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, biết tuân thủ pháp luật.

[4] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Phía người bị hại là chị Triệu Thị B và chị Vi Thị L vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại các lời khai có trong hồ sơ và đơn xin xử vắng mặt xác định chị B và chị L đã nhận lại số tiền bị T trộm cắp. Nay hai chị không cầu T bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền bà Nông Thị N nộp cho cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả cho bị cáo T. Tại phiên tòa bà Thân không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường, xét đây là sự tự nguyện của đương sự do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 138 BLHS 1999; Điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 10/01/2018.

Căn cứ khoản 5, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự,

Trả tự do cho bị cáo Hoàng Văn T ngay tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo T cho UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Bắc Ninh;
- TAND tỉnh BN;
- Thi hành án dân sự TP Bắc Ninh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lan Hương